

## BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT TIẾT KIỆM

(Ban hành theo quyết định số: 1071 /QĐ-VTP-KHKD ngày 24/ 04/ 2017- Áp dụng từ ngày 01/ 05/ 2017)

### I. Dịch vụ chuyển phát Tiết kiệm (VBD)

Đơn vị: VNĐ

Khu vực	Trọng Lượng(Gram)	Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3	Vùng 4	Vùng 5	Vùng 6	Vùng 7	Vùng 8
Tất cả các tỉnh, thành phố	ĐẾN 100	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000
	TRÊN 100 - 250	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600
	TRÊN 250 - 500	13.200	13.200	13.200	13.200	13.200	13.200	13.200	13.200
	TRÊN 500 - 1.000	16.800	16.800	16.800	16.800	16.800	16.800	16.800	16.800
	TRÊN 1.000 - 1.500	25.500	25.500	25.500	25.500	25.500	25.500	25.500	25.500
	TRÊN 1.500 - 2.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
Vùng 1	MỖI 500GR TIẾP THEO	1.400	1.400	1.250	1.800	2.100	2.250	2.750	3.150
Vùng 2		1.400	1.400	1.250	1.800	2.100	2.250	2.750	3.150
Vùng 3		1.250	1.250	1.150	1.400	1.750	1.900	2.050	2.300
Vùng 4		1.800	1.800	1.400	1.150	1.600	1.750	1.950	2.200
Vùng 5		2.100	2.100	1.750	1.600	1.250	1.600	1.750	2.000
Vùng 6		2.250	2.250	1.900	1.750	1.600	1.250	1.600	1.900
Vùng 7		2.750	2.750	2.050	1.950	1.750	1.600	1.250	1.400
Vùng 8		3.150	3.150	2.300	2.200	2.000	1.900	1.400	1.150

### II. Dịch vụ gia tăng

VẬN TẢI TIẾT KIỆM (Mã VVT)	101 kg - 1.000 kg	Bằng 80% giá cước VBD
	1.001 kg - 3.000 kg	Bằng 75% giá cước VBD
	3.001 kg - 10.000 kg	Bằng 70% giá cước VBD
	10.001 kg +	Bằng 65% giá cước VBD

#### \* Ghi chú

- Trọng lượng quy đổi theo công thức: Số đo (cm): Dài x Rộng x Cao ÷ 4000 = Trọng lượng kg.
- Chỉ tiêu thời gian toàn trình: tính từ 24h00' cùng ngày nhận trừ ngày chủ nhật, nghỉ lễ, tết theo quy định.
- Đối với tuyến huyện xã (khách hàng sử dụng dịch vụ chuyển phát thỏa thuận) cộng thêm 20% phụ phí kết nối tuyến huyện đối với bưu gửi dưới 2kg.
- Từ Nấc 2kg trở lên, phần lẻ được làm tròn thành 0,5kg để tính cước.
- Đối với hàng nguyên khối từ 200kg trở lên thu thêm cước nâng hạ tùy từng thời điểm.
- Giá trên chưa bao gồm phụ phí nhiên liệu và thuế VAT (10%).

Vùng 1 (5 tỉnh)	Bắc Cạn, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang.
Vùng 2 (6 tỉnh)	Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Phú Thọ, Sơn La, Yên Bái.
Vùng 3 (14 tỉnh)	Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hòa Bình, Hải Dương, Hà Nam, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nội.
Vùng 4 (3 tỉnh)	Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa.
Vùng 5 (8 tỉnh)	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, Gia Lai.
Vùng 6 (5 tỉnh)	Bình Định, Bình Thuận, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Phú Yên.
Vùng 7 (14 tỉnh)	Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, Bến Tre, Đắk Nông, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Vĩnh Long.
Vùng 8 (8 tỉnh)	An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng.

